

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày 20-5-2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Sinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải

Bà Nguyễn Thị Phin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Chính - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2020/QĐXX-ST ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị MTVH; đăng ký HKTT: Số 18/20 Tập thể A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 90/256 phố D, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh TXT; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18/20 Tập thể A (nay là số 215 đường F), phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị MTVH trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh TXT kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-5-2008. Quá trình chung sống đến năm 2015, hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Mặc dù, hai bên gia đình nhiều lần hòa giải, nhưng chị và TXT lại tiếp tục mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Anh TXT đi làm, học ở xa, không thường xuyên về nhà, liên lạc hoặc quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị và anh TXT sống ly thân từ tháng 3-2019. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh TXT.

Về con chung: Chị MTVH và anh TXT có một con chung là cháu G, sinh năm 2010. Ly hôn, chị MTVH đề nghị được nuôi cháu G hiện đang ở cùng chị, còn anh TXT thường xuyên đi làm, học ở xa không có thời gian quan tâm, chăm sóc con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu anh TXT phải cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng nuôi con vì các đương sự tự thỏa thuận với nhau về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh TXT vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng, trong đó thụ lý vụ án, xác định người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu và ra quyết định mở phiên tòa đúng thời hạn theo quy định Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quy định theo các điều 70, 71 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định theo các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Tòa án thụ lý, giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn, bảo đảm quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con; đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị MTVH được ly hôn anh TXT, giao chị MTVH trực tiếp nuôi dưỡng cháu G cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đôi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng, tài sản: Đương sự không yêu cầu, nên đề nghị Tòa án không giải quyết. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Tòa án thụ lý, giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con, bảo đảm quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Do nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, bị đơn được triệu tập hợp lệ, nhưng tiếp tục vắng mặt không có lý do, nên cần chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc xét xử vắng mặt bị đơn, phù hợp quy định điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân : Chị MTVH và anh TXT đăng ký kết hôn tự nguyện, hợp pháp. Anh TXT vắng mặt tại phiên họp hòa giải và các phiên tòa xét xử là một trong những căn cứ hợp pháp để đánh giá anh từ bỏ nguyện vọng, mong muốn hòa giải, đoàn tụ. Trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Cơ quan Quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở địa phương theo các Biên bản xác minh các ngày 06-3-2020, ngày 17-4-2020, ngày 06-5-2020, phù hợp với trình bày của đương sự, thể hiện quan hệ giữa vợ, chồng đương sự trong tình trạng trầm trọng, không còn tình nghĩa vợ chồng, tình trạng cuộc sống ly thân kéo dài, dẫn đến đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MTVH được ly hôn với anh TXT, phù hợp quy định theo khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Chị MTVH và anh TXT có 01 con chung là cháu G, sinh năm 2010. Tại phiên tòa, nguyên đơn tiếp tục trình bày nguyện vọng được

trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh TXT thường xuyên đi học, làm xa nhà không có thời gian chăm sóc, giáo dục, con. Cháu G có nguyện vọng được tiếp tục được chị MTVH chăm sóc, nuôi dưỡng. Đánh giá các tình tiết trên cơ sở thu thập chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MTVH về việc trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về tài sản: Dương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm : Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội , chị MTVH phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị MTVH về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị MTVH.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị MTVH được ly hôn anh TXT.

- Về con chung: Giao con chung là G, sinh ngày 25 tháng 5 năm 2010 cho chị MTVH trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị MTVH, anh TXT tự thỏa thuận và không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản: Đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về án phí: Chị MTVH phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0008432 ngày 18 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, nên chị MTVH nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Sinh